

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/01/2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Lê Thị T** và **Anh Nguyễn Văn Đ** cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị Lê Thị T** và **Anh Nguyễn Văn Đ** thống nhất xác định chị và anh có 02 con chung tên là **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 18/5/2018 và **Nguyễn Yên N**, sinh ngày 24/02/2011 (hiện nay hai cháu đang ở với **Anh Nguyễn Văn Đ**). **Chị**

Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là tên là Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/5/2018 và Nguyễn Yên N, sinh ngày 24/02/2011 cho anh Đăng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất xác định chị và anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho Anh Nguyễn Văn Đ. Chị Thu đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng, ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo biên lai thu số 0002036 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho Chị Lê Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Điền Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm